

Bản án số: 39/2023/HS-PT

Ngày 22/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn, bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Quý S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo kháng cáo:

Bùi Quý S, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 9/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Bùi Minh T (đã chết), con bà Phạm Thị L, có vợ là chị Phạm Thị H và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022 đến ngày 15/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Hoàng D có kháng cáo, song đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án đối với bị cáo D. Các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Minh Đ, Trần Viết C, Nguyễn Tiến T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Xuân Đ1, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T2, Chu Văn T3, Nguyễn Văn T4, Đỗ Văn S, Phạm Văn D1 không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 12/8/2022, tại phòng khách nhà ông Phạm Văn H1, sinh năm 1951, ở thôn A, xã Q2, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Q1 phát hiện bắt quả tang các bị cáo Phạm Hoàng D, Nguyễn Minh Đ, Bùi Quý S, Phạm Văn K, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T4, Trần Việt C, Phạm Văn T2, Phạm Văn D1, Nguyễn Tiến T1, Chu Văn T3 và Nguyễn Xuân Đ1 có hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa”, thu giữ 1 bộ bài tú lơ khơ 51 lá, 1 thảm đỏ, 1 kéo kim loại, 1 bát sứ, 1 đĩa sứ, 4 quân vị hình tròn (đường kính khoảng 1cm) và số tiền 8.500.000 đồng. Quản lý trên người các bị cáo số tiền 16.000.000 đồng. Trong đó: S 2.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ 2.300.000 đồng, C 2.000.000 đồng, T2 3.400.000 đồng, T1 3.300.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ1 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do có quan hệ quen biết nên khoảng 14 giờ ngày 12/8/2022, D cùng Nguyễn Minh Đ, S tới nhà bố đẻ D là ông Phạm Văn H1 ở liền kề nhà D chơi uống nước. Tiếp đó lần lượt có K, D, T2, T4, C, T2, D1, T1 và T3 tới, thấy D ngồi bên nhà ông H1 nên sang chơi. Đến khoảng 14 giờ 25 phút mọi người nảy sinh ý định rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Nguyễn Minh Đ nhặt 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 kéo kim loại có sẵn ở bậc cầu thang lối lên tầng hai rồi vào phòng bếp nhà ông H1 cầm 1 bát sứ, 1 đĩa sứ ra đặt trên tấm thảm chải sẵn giữa nhà. D lấy 1 lá bài chất rô, dùng kéo cắt thành 4 quân vị hình tròn có đặc điểm giống nhau, đường kính mỗi quân vị khoảng 1cm. Tất cả ngồi xuống thảm, D1 ngồi ở ngay cửa ra vào, S ngồi đối diện với D1, những người còn lại đứng, ngồi thành hai hàng ở hai bên trước mặt S. S là người cầm cái đầu tiên. Hình thức và cách tính thắng thua mỗi ván bạc như sau: Mỗi quân vị có hai mặt, một mặt màu đỏ (rô) là mặt ngựa, mặt còn lại có hoa văn là mặt sấp, cửa chắn bên tay phải còn cửa lẻ bên tay trái S. D1 không tham gia đặt cửa mà giúp S thanh toán tiền thắng, thua các ván bạc do S cầm cái. S đặt 4 quân vị lên mặt đĩa, úp bát lại, dùng hai tay cầm xóc nhiều lần rồi đặt xuống thảm. Những người chơi dùng tiền đặt vào cửa chắn hoặc lẻ tùy ý, số tiền đặt cửa thấp nhất là 200.000 đồng, cao tùy ý nhưng phải được sự đồng ý của người cầm cái. Khi tất cả người chơi đặt tiền cửa xong thì S hoặc một trong số người tham gia chơi mở bát, nếu thấy số quân vị trên đĩa có 4 quân vị hoặc 2 quân cùng sấp hoặc cùng ngựa thì ván bạc đó là chắn, những người đặt tiền cửa chắn thì thắng và ngược lại. Số tiền thắng - thua đúng bằng số tiền người chơi đã đặt cửa. Kết thúc ván bạc, D1 giúp S thu tiền của người thua trả cho người thắng nếu thiếu thì S phải bỏ tiền của mình để trả còn thắng thì S được hưởng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 35 phút thì Nguyễn Xuân Đ1 và S tới, thấy mọi người đánh bạc thì vào cùng chơi. S cầm cái được khoảng 6 ván bạc thì chuyển sang cho K cầm cái. Quá trình cầm cái K là người trực tiếp thanh toán số tiền thắng, thua mỗi ván bạc. K cầm cái khoảng 2 đến 3 ván bạc lại chuyển lại cho S. S với sự tham gia giúp sức của D1 tiếp tục cầm cái cùng các bị cáo đánh bạc. S đánh bạc đến khoảng 15 giờ bị thua hết

tiền nên về trước. Những người còn lại đánh bạc đến 15 giờ 15 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện Q1 bắt giữ. Quá trình bắt giữ, K, D, T2, T4 và T3 bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn các bộ vật chứng. Ngày 13/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q1 đã tiến hành triệu tập K, D, T2, T4, T3 và S đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như sau: S 4.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ 3.000.000 đồng, C 3.000.000 đồng, T1 2.500.000 đồng, Tùng 2.200.000 đồng, D 2.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ1 2.000.000 đồng, D 1.500.000 đồng, K 1.000.000 đồng, T2 1.000.000 đồng, T3 1.000.000 đồng, T4 800.000 đồng, S 500.000 đồng.

Các bị cáo D, K, T2, T4, T3 khai khi bỏ chạy đã để toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc ở chiếu bạc. D1 khai không có tiền, không đặt cửa chỉ giúp S thanh toán tiền thắng, thua các ván bạc do S cầm cái. Quá trình các bị cáo đánh bạc, ông H1 không ở nhà nên không biết; không có ai thu tiền hồ, cầm cố tài sản, giúp sức canh coi, cảnh giới cho việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 24.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Bùi Quý S cùng 13 bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Quý S 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2022 đến ngày 15/8/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với 13 bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/3/2023 bị cáo Bùi Quý S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Quý S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã nộp 10 triệu đồng tiền phạt, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quý S, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cho bị cáo Bùi Quý S được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị

cáo, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Quý S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Bùi Quý S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Quý S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, tuy bị cáo đã bị xử phạt hành chính 1 lần nhưng đã qua 16 năm, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 năm 3 tháng tù là quá nghiêm khắc. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức rõ hành vi sai phạm, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền phạt và án phí sơ thẩm và cung cấp tài liệu về việc bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Bằng khen, Bằng ghi công, Bằng dũng sỹ, Chính quyền xã Quỳnh Hội đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, vì vậy cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo S trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quý S; Sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 50; 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quý S 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, 22/6/2023 về tội *Đánh bạc*. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước, (bị cáo đã nộp đủ).

Giao bị cáo Bùi Quý S cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, huyện Q1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Quý S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, 22/6/2023.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Thái Bình.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình.
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát, Tòa án h Q1.
- Bị cáo kháng cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa